

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST

Ngày: 10/5/2023.

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt.

2. Ông Trương Hữu Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc; “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS ngày 24/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số A, đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A – Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện K, Bắc Đắk Lắk.

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Văn Tấn V – Phó giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện K, Bắc Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 414/UQ ngày 12/10/2022) – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà H N Niê Adrong – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Văn Tấn V trình bày:

Ngày 29/5/2020, bà H N Niê Adrong ký Hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-

202000631 với Ngân hàng N – chi nhánh huyện K – Bắc Đắc Lắc vay số tiền 150.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua đồ dùng sinh hoạt, đầu tư máy móc thiết bị tăng năng suất cây cà phê; Thời hạn vay: 02 năm; Lãi suất 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà H N Niê Adrong đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020 gồm tài sản sau: Quyền sử dụng đất số CS 016297 cấp ngày 14/11/2019, diện tích 10830,7m², thửa đất số 33, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 14/11/2019 cho bà H N Niê Adrong.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H N Niê Adrong chưa trả được khoản gốc và lãi nào cho ngân hàng, khoản vay của bà H N đã quá hạn vào ngày 29/5/2022. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H N Niê Adrong không hợp tác. Ngày 12/10/2022, Ngân hàng làm đơn khởi kiện bà H N Niê đến Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, đến ngày 04/4/2023 bà H N có trả được số nợ gốc là 21.700.000 đồng, chưa trả được khoản tiền lãi nào. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H N Niê Adrong phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 176.044.377 đồng. (Trong đó nợ gốc là 128.300.000 đồng, lãi trong hạn là 35.901.141 đồng, lãi quá hạn là 11.843.236 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2023; lãi suất được áp dụng tại thời điểm cho vay) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Nếu bà H N Niê Adrong không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà bà H N đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là bà H N Niê Adrong, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa bà H N Niê Adrong với Ngân hàng N Chi nhánh K – Bắc Đắc Lắc đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, bà H N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H N Niê Adrong phải có nghĩa vụ thanh

toán tiền gốc 128.300.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-202000631 ngày 29/5/2020 đã ký.

Trường hợp bà H N Niê Adrong không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N Chi nhánh K – Bắc Đăk Lăk được quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020 theo quy định của pháp luật về thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà H N Niê Adrong đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[4]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Vào ngày 29/5/2020, bà H N Niê Adrong ký vay Ngân hàng N, chi nhánh huyện K, Bắc Đăk Lăk số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5226-LAV-202000631. Mục đích vay: Mua đồ dùng sinh hoạt, đầu tư máy móc thiết bị tăng năng suất cây cà phê; Thời hạn vay: 02 năm; Lãi suất 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Đề đảm bảo cho khoản vay trên bà H N Niê Adrong đã thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020 gồm tài sản sau: Quyền sử dụng đất số CS 016297 cấp ngày 14/11/2019, diện tích 10830,7m², thửa đất số 33, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 14/11/2019 cho bà H N Niê Adrong. Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Búk ngày 27/5/2020.

Khoản nợ trên đến hạn trả gốc, lãi vào ngày 29/5/2022, tuy nhiên bà H N Niê Adrong mới trả được 21.700.000 đồng tiền gốc, chưa trả được khoản lãi nào cho ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H N Niê Adrong không hợp tác với Ngân hàng trong việc trả nợ. Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H N Niê Adrong phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là: 176.044.377 đồng. (Trong đó nợ gốc là 128.300.000 đồng, lãi trong hạn là 35.901.141 đồng, lãi quá hạn là 11.843.236 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2023; lãi suất được áp dụng tại thời điểm cho vay) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp bà H N Niê Adrong không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà bà H N Niê Adrong đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng đã ký là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất, trong thời hạn vay từ ngày 29/5/2020 cho đến nay bà H N Niê Adrong mới trả cho Ngân hàng được 21.700.000 đồng tiền gốc, chưa trả được khoản tiền lãi nào. Tính đến ngày 12/10/2022, theo hợp đồng tín dụng đã ký bà H N Niê Adrong còn nợ tổng số tiền là 176.044.377 đồng. (Trong đó nợ gốc là 128.300.000 đồng, lãi trong hạn là 35.901.141 đồng, lãi quá hạn là 11.843.236 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/5/2023; lãi suất được áp dụng tại thời điểm cho vay). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà H N nhưng bà H N không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành làm việc cũng như hòa giải cho các đương sự được.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì được biết bà H N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn E, xã C, khoảng năm 2021 cho đến nay bà H N đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, thỉnh thoảng bà H N có về nhà vào các dịp lễ tết. Còn địa chỉ cụ thể của bà H N ở đâu tại tỉnh Bình Dương thì địa phương không biết. Về việc vay vốn Ngân hàng thì địa phương có biết bà H N vay vốn tại N, còn vay số tiền bao nhiêu thì địa phương không biết. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp của bà H Nguột Niê Adrong được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn bà H N Niê Adrong phải trả cho Agribank tổng số tiền là 176.044.377 đồng. (Trong đó nợ gốc là 128.300.000 đồng, lãi trong hạn là 35.901.141 đồng, lãi quá hạn là 11.843.236 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2023; lãi suất được áp dụng tại thời điểm cho vay). Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc 128.300.000 đồng kể từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số 5226-LAV-202000631 ngày 29/5/2020 là phù hợp với Điều 463, Điều 466 BLDS.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020, việc thế chấp tài sản trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Búk là đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành, nếu bà H N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CS 016297, diện tích 10830,7m², thửa đất số 33, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/11/2019 cho bà H N Niê Adrong, sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ; trường hợp bà H N thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng hoàn trả lại tài sản đã thế chấp cho bà H N là phù hợp với Điều 317, Điều 320 BLDS năm 2015.

[5]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng Agribank đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000 đồng chi phí tố tụng bà H N Niê phải chịu trong giai đoạn thi hành án.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chi án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.581.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0020680 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk. Bị đơn bà H N Niê Adrong phải chịu 8.802.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 317; Điều 320, Điều 322, Điều 463 và Điều 466 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

- Buộc bà H N Niê Adrong phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là 176.044.377 đồng. (Trong đó nợ gốc là 128.300.000 đồng, lãi trong hạn là 35.901.141 đồng, lãi quá hạn là 11.843.236 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2023; lãi suất được áp dụng tại thời điểm cho vay). Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc 128.300.000 đồng kể từ ngày 11/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số 5226-LAV-202000631 đã ký.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà H N Niê Adrong không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tại Hợp đồng thế chấp số 241840085/HĐTC ngày 27/5/2020 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trường hợp bà H N Niê thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng hoàn trả lại tài sản thế chấp cho bà H N là Quyền sử dụng đất số CS 016297, diện tích 10830,7m², thửa đất số 33, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/11/2019 cho bà H N Niê Adrong.

[2]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng N đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000 đồng chi phí tố tụng bà H N Niê phải chịu trong giai đoạn thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị đơn bà H N Niê Adrong phải chịu 8.802.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.581.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0020680 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Lê Anh Thái